

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK  
Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 11/9/2025  
“V/v ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Trung và bà Trần Thị Liên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/07/2025 về việc: “Ly hôn, con chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/08/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông [Lê Văn P](#), sinh năm 2000.

Địa chỉ: [Tổ dân phố I, phường B, tỉnh Đắc Lắc](#); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà [Nguyễn Quỳnh A](#), sinh năm 2004.

Địa chỉ: [Tổ dân phố I, phường B, tỉnh Đắc Lắc](#); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông [Lê Văn P](#) trình bày:**

Ông [Lê Văn P](#) và bà [Nguyễn Quỳnh A](#) cưới nhau theo phong tục tập quán và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 25/05/2022, tại [UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc](#). Thời gian đầu sống hạnh phúc và yêu thương nhau, tuy nhiên gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và lối sống nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông [P](#) có nguyện vọng xin được ly hôn với bà [Nguyễn Quỳnh A](#).

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung [Lê Ngọc Thảo N](#), sinh ngày 30/05/2022, ông [P](#) có nguyện vọng giao cháu [Lê Ngọc Thảo N](#) cho bà [Nguyễn Quỳnh A](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn bà [Nguyễn Quỳnh A](#):** Đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cố tình trốn tránh không tham gia tố tụng nên không lấy lời khai và không tiến hành hoà giải được.

**Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk:**

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Ông [Lê Văn P](#) được ly hôn với bà [Nguyễn Quỳnh A](#).

Về con chung: Giao 1 con chung: [Lê Ngọc Thảo N](#), sinh ngày 30/05/2022 cho bà [Nguyễn Quỳnh A](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông [Lê Văn P](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông [Lê Văn P](#) và bà [Nguyễn Quỳnh A](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại [UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) vào ngày 25/5/2022. Quá trình sống chung có 01 người con chung là [Lê Ngọc Thảo N](#),

sinh ngày 30/05/2022, do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên ông [P](#) khởi kiện ra tòa đề nghị xem xét giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông [Lê Văn P](#) và bà [Nguyễn Quỳnh A](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại [UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk](#) vào ngày 25/5/2022, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng ông [P](#) xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không còn sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn khả năng đoàn tụ nên ông [P](#) có nguyện vọng được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông [P](#) và bà [Quỳnh A](#) đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông [P](#) là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao con chung [Lê Ngọc Thảo N](#), sinh ngày 30/05/2022 cho bà [Nguyễn Quỳnh A](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông [Lê Văn P](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông [Lê Văn P](#).

Về quan hệ hôn nhân: Ông [Lê Văn P](#) được ly hôn với bà [Nguyễn Quỳnh A](#).

Về con chung: Giao con chung [Lê Ngọc Thảo N](#), sinh ngày 30/05/2022 cho bà [Nguyễn Quỳnh A](#) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông [Lê Văn P](#) có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông [Lê Văn P](#) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông [Huỳnh Ngọc T](#) đã nộp thay cho ông [Lê Văn P](#) tại Thi hành [án dân sự tỉnh Đ](#) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000200 ngày 02/07/2025.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa Phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Đình Thanh**